TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày 19-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

Đường

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*Bà Tạ Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Ngọc Giới;
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 19-9-2019 tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST- DS ngày 11/3/2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST- DS ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 đường H, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đức T – Phó Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L Bắc Giang II "có mặt"

- *Bị đơn*: Anh Trần Trung T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang "vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đào Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2019 và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N (Agribank), ông Vũ Đức T trình bày: Ngày 28/6/2013 anh Trần Trung T có ký hợp đồng tín dụng số 2510LAV201304198

với Ngân hàng N (sau đây được gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền gốc 65.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là sản xuất chăn nuôi. Khi vay anh T và chị H (khi đó là vợ anh T) có ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng số 2013260605/HĐTC ngày 27/6/2013. Tài sản đảm bảo là diện tích 398m2 đất thổ cư và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 690895 ngày 23/7/2007 cho ông Trần Trung T và bà Đào Thị H. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã thanh toán trả Ngân hàng được tổng số tiền 29.983.333 đồng (trong đó trả gốc 25.000.000 đồng; trả lãi 4.983.333 đồng)

Kể từ ngày 29/6/2014 anh T đã vi phạm phân kỳ trả nợ và đến nay đã quá thời hạn vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền gốc và tiền lãi T đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2019 là: 86.005.000 đồng (trong đó nợ gốc 40 triệu đồng; nợ lãi 46.005.000 đồng) và tiếp tục T lãi đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên. Nếu anh T không thanh toán trả Ngân hàng thì đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về số tiền 2.000.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp nay đề nghị anh T phải thanh toán trả Ngân hàng.

Bị đơn, anh Trần Trung T có địa chỉ tại Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông qua ông Trần Trung Ấn là bố đẻ anh T và niêm yết tại địa phương nhưng anh T không trình bày lời khai, không đến Tòa án làm việc và tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị H trình bày: Khi chị và anh T còn là vợ chồng, anh T có ký Hợp đồng tín dụng số 2510LAV201304198 với Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L- Phòng giao dịch Sàn vay số tiền 65.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay trên chị và anh T có ký HĐTC với Ngân hàng số 2013260605/HĐTC ngày 27/6/2013. Tài sản đảm bảo là diện tích 398m2 đất thổ cư và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho anh T và chị. Sau khi hoàn tất thủ tục vay anh T là người nhận và sử dụng toàn bộ số tiền trên. Nay anh T trả nợ Ngân hàng được bao nhiêu tiền chị không biết vì chị và anh T đã ly hôn. Nếu như anh T không thanh toán trả được Ngân hàng số tiền vay mà Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm chị cũng không có ý kiến gì, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90, 91,94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, xử: Buộc anh Trần Trung T thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền T đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2019 là: 86.005.000 đồng, trong đó: nợ

gốc 40.000.000 đồng; nợ lãi 46.005.000 đồng và tiếp tục T lãi đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh T không thanh toán nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là diện tích 398m2 đất thổ cư và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh T phải chịu án phí DSST và chi phí thẩm định tại chỗ tài sản.Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T và chị H nhưng anh T vắng mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Về nội dung: Ngày 28/6/2013 anh Trần Trung T có ký hợp đồng tín dụng số 2510LAV201304198 với Ngân hàng N (sau đây được gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền gốc 65.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và bằng 18%/năm, mục đích vay là sản xuất chăn nuôi. Khi vay hai bên có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 2013260605/HĐTC ngày 27/6/2013. Tài sản bảo đảm là diện tích 398m2 đất thổ cư và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AI 690895 ngày 23/7/2007 cho ông Trần Trung T và bà Đào Thị H. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T đã thanh toán trả Ngân hàng được tổng số tiền 29.983.333 đồng (trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng; tiền lãi 4.983.333 đồng)

Quá trình thực hiện hợp đồng anh T có vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã thông báo yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển sang lãi quá hạn bằng 18%/năm. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền gốc và tiền lãi T đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2019 là: 86.005.000đồng (trong đó nợ gốc 40.000.0000đồng; nợ lãi 46.005.000 đồng) và tiếp tục T lãi đến khi thanh toán xong các khoản nợ là có căn cứ, cần chấp nhận và xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng nên căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết vụ án. Buộc anh Trần Trung T thanh toán trả Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi T đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2019 là: 86.005.000 đồng, trong đó nợ gốc 40 triệu đồng; nợ lãi 46.005.000 đồng và tiếp tục T lãi kể từ ngày 20/9/2019 đến khi thanh toán xong.

Về chi phí thẩm định tại chỗ tài sản: Ngân hàng nộp số tiền 2.000.000 đồng để chi phí thẩm định tại chỗ tài sản và đã chi phí hết. Nay Ngân hàng đề nghị anh T phải thanh toán trả Ngân hàng nên cần buộc anh T thanh toán trả Ngân hàng số tiền trên.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Trung T thanh toán trả Ngân hàng N theo đồng tín dụng số 2510LAV201304198 T đến ngày xét xử sơ thẩm 19/9/2019 tổng số tiền gốc và lãi là: 86.005.000 đồng, trong đó nợ gốc: 40.000.000 đồng; nợ lãi 46.005.000 đồng và tiếp tục T lãi trên nợ gốc kể từ ngày 20/9/2019 đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất 18%/năm.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh T không trả hết nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là diện tích 398m2 đất thổ cư và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2013260605/HĐTC ngày 27/6/2013.

- Chi phí thẩm định tại chỗ: Anh T phải thanh toán trả Ngân hàng 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Anh T phải chịu 4.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0003832 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy